

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp trong quản lý dự án công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do Bộ Giao thông vận tải quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Văn bản số 2901/BGTVT-TCCB ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Việc phân cấp quyết định đầu tư dự án công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi chung là dự án) thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải theo Luật Đầu tư công được thực hiện như sau: Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C do các đơn vị thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Công nghệ thông tin là đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc Bộ Giao thông vận tải; có trách nhiệm cho ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án công nghệ thông tin theo quy định; theo dõi chung về tình hình triển khai thực hiện các dự án xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số.

2. Trong thẩm định thiết kế cơ sở dự án

Thẩm quyền, trình tự thẩm định thiết kế cơ sở dự án theo quy định Điều 20 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định sau:

- Trong quá trình thẩm định dự án, các đơn vị được Bộ trưởng phân cấp quyết định đầu tư tại Điều 1 có trách nhiệm lấy ý kiến của Trung tâm Công nghệ thông tin về thiết kế cơ sở dự án.

- Đối với dự án do Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện được Bộ trưởng phân cấp quyết định đầu tư tại Điều 1, Trung tâm Công nghệ thông tin thành lập hội đồng thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ để thẩm định thiết kế cơ sở dự án. Trong quá trình thẩm định dự án, Trung tâm Công nghệ thông tin lấy ý kiến của Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng CTGT về thiết kế cơ sở dự án. Trung tâm Công nghệ thông tin thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; giám sát, kiểm tra đảm bảo dự án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả, đáp ứng tiến độ, chất lượng yêu cầu.

3. Trách nhiệm của các đơn vị

- Các đơn vị được phân cấp quyết định đầu tư tại Điều 1 chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, của chủ đầu tư và của các đơn vị trực thuộc có liên quan trong quá trình quản lý, thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về công nghệ thông tin, các quy định pháp luật khác có liên quan và quy định tại khoản 1 Điều này.

- Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc Bộ Giao thông vận tải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 1 khoản 2 Điều này, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về công nghệ thông tin và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư dự án, bảo đảm việc sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

- Các đơn vị được phân cấp quyết định đầu tư tại Điều 1 thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định pháp luật; trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, gửi quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư về Bộ Giao thông vận tải để theo dõi, giám sát, đồng thời gửi các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành


1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Quy định chuyển tiếp

Cấp quyết định đầu tư tại khoản 1 Điều 1 thay thế cấp quyết định đầu tư tại khoản 1 Điều 2 các quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 1958/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2021, số 1959/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2021, số 1960/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2021, số 1962/QĐ-BGTVT ngày 15/11/2021, số 2032/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2021.

3. Giao Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng CTGT rà soát, cập nhật các nội dung của quyết định trong quá trình nghiên cứu, điều chỉnh các quy định của Bộ Giao thông vận tải về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời có văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải để xem xét, hướng dẫn, chỉnh sửa hoặc bổ sung cho phù hợp. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để c/d);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CQLXD (01 bản).



BỘ TRƯỞNG




Nguyễn Văn Thể